TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2022
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Trà C, xã Thuận Nghĩa H, huyện TH, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Trà C, xã Thuận Nghĩa H, huyện TH, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn T qua tìm hiểu đi đến hôn nhân vào năm 2005, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Nghĩa H, huyện TH, tỉnh Long An. Sau thời gian chung sống thì ông T thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, gây nợ nần, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi nên tình cảm vợ chồng phai lạt. Bà không còn tình cảm với ông T nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 02/3/2007. Khi ly hôn bà đồng ý để ông T nuôi con, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thắm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông thống nhất với bà Thắm về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung cũng như tài sản chung, nợ chung. Trước yêu cầu ly hôn của bà Thắm, ông có ý kiến như sau: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn bắt đầu từ khi bà Thắm đi làm công nhân, bà thay đổi tính tình không còn quan tâm yêu thương ông như ngày xưa nên làm ông buồn, từ đó ông đi chơi cờ bạc có gây ra nợ nần nhưng ông đã trả hết nợ và cố gắng làm ăn. Ông và bà Thắm đã ly thân được 05 tháng nay. Ông nhận thấy mình còn thương vợ, thương con nên ông không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ với bà Thắm. Ông hứa thay đổi tính tình không còn ăn chơi nữa mà lo làm ăn để chăm sóc vợ con.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 02/03/2007 và không yêu cầu bà Thắm cấp dưỡng nuôi con. Ông không có ý kiến đối với việc cấp dưỡng của bà Thắm.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Thắm trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T ăn chơi cờ bạc, gây nợ nần, bà đã khuyên nhiều lần nhưng ông T không thay đổi mà còn đổ lỗi do bà đi làm mà thay đổi tính tình. Bà xét thấy không còn tình cảm với ông T nữa nên không đồng ý hàn gắn với ông T mà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại ấp Trà C, xã Thuận Nghĩa H, huyện TH, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

[2] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân giữa bà Thắm và ông T: Bà Thắm và ông T đều thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ăn chơi cờ bạc không lo làm ăn, bà Thắm đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T không thay đổi. Ông T trình bày thời gian gần đây ông đã thay đổi nhưng bà Thắm cho rằng hôn nhân giữa bà và ông T không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 05 tháng. Vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, bà Thắm không còn tình cảm với ông T. Tại phiên tòa, sau khi nghe mong muốn được đoàn tụ của ông T bà Thắm vẫn không thay đổi yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét

xử nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết từ hai phía, bà Thắm không còn tình cảm với ông T, hiện vợ chồng đã sống ly thân, bà Thắm kiên quyết muốn ly hôn với ông T. Do đó, tình trạng hôn nhân hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thắm đối với ông T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 02/3/2007. Trong quá trình xét xử và tại phiên Tòa, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Thắm cấp dưỡng. Tại phiên tòa, bà Thắm đồng ý giao con chung tên là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 02/3/2007 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, bà Thắm đồng ý giao con cho ông T nuôi, ông T cũng có yêu cầu được nuôi con chung. Nên ông T là người trực tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như sự phát triển tâm lý bình thường của con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Thắm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 01/7/2022. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi của con nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Thắm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thắm và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Thắm phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Văn T.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hoàng B sinh ngày 02/3/2007. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Th về việc cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/7/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp

nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Thắm đã nộp theo biên lai số 0011016 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th, bị đơn ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Thuận Nghĩa H, Thạnh Hóa, LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Thành Trung – Nguyễn Văn Bé	**Nguyễn Thị Kim Hương**